

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **87/2024/HSST**

Ngày: 30-9-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Vũ Thị Thúy Thành**.

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Phạm Đức Minh**.

bà **Đỗ Thị Thương Huyền**

Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quang Vũ** – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà **Trần Thu Trang**– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2024/TLST-HS ngày 09/7/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HS ngày 09/9/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/HSST-QĐ ngày 24/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Lê N**, sinh năm 1984, tại Nghệ An; Nơi cư trú: thôn N Thượng, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N. Con ông Nguyễn Đình Phúc, sinh năm 1949; Con bà: Dương Thị Phương, sinh năm 1950, cả hai hiện ở thôn N Thượng, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; Anh, chị em ruột: có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1986, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Lâm Thị Ngọc, sinh năm 1984 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2011, hiện đang ở tại thôn N Thượng, xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

“Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986, tại Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 4, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Linh Thanh, sinh năm 1956; Con bà: Hoàng Thị Hoa, sinh năm 1957, cả hai hiện ở: xóm 4, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Anh, chị em ruột: có 04 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1989, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: Nguyễn Xuân Ước, sinh năm

1986 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2011, hiện đang ở tại xóm 4, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

“Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: Sơn, sinh năm 1981, tại Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn Tiên Long, xã Quang Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn Biêng, sinh năm: 1945 (đã chết năm 2017); Con bà: Hoàng Thị Huệ, sinh năm 1950, hiện ở: xã Quang Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; Anh, chị em ruột: có 06 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1991, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Duyên, sinh năm 1985, hiện ở: xã Quang Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014, hiện đang ở tại xã Quang Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

“Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà **Nguyễn Thị TH**, sinh năm 1966

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

2. Bà **Hoàng Thị A**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 1, xã B' Lá, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

3. Ông **Lê C Đ**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 6, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

4. Ông **Lê Anh C**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 4, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Gia Long (đã chết năm 2021) cùng mẹ là Nguyễn Thị Thủy và em cùng mẹ khác cha với Long là Phạm Thị Thúy, hộ khẩu thường trú: thôn 6, Lộc Tân, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng thấy nhu cầu của nhiều người muốn sang nước ngoài trái phép nên đã tổ chức làm giấy tờ, hộ chiếu giả cho những người có nhu cầu đi nước ngoài trái phép để trục lợi. Trong năm 2017, Long đã đăng thông tin trên mạng xã hội để những người trước đây đi lao động bên Nga bị trục xuất về nước liên hệ nhờ giúp đỡ làm hộ chiếu mang thông tin nhân thân người khác để tiếp tục xuất cảnh trái phép. Với phương thức, thủ đoạn là đứng ra liên hệ mượn chứng minh nhân

dân (CMND), sổ hộ khẩu của một số người sinh sống trên địa bàn huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng chưa làm hộ chiếu lần nào, sau đó làm mờ hình ảnh, và hướng dẫn những người có nhu cầu liên hệ Công an cơ sở làm thủ tục cấp mới, cấp đổi, cấp lại CMND cho người cần làm hộ chiếu để xuất cảnh với thông tin nhân thân giả mạo; Sau khi có được CMND giả mạo với thông tin nhân thân người cho mượn đang cư trú tại Bảo L, tỉnh Lâm Đồng nhưng hình ảnh, dấu vân tay là của người địa phương khác thì sử dụng để đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lâm Đồng làm thủ tục xin cấp hộ chiếu giả mạo. Sau đó sử dụng hộ chiếu giả mạo thông tin nhân thân để xuất cảnh lao động trái phép tại Liên bang Nga cụ thể:

Nguyễn Lê N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H đã từng sử dụng hộ chiếu mang tên thật để xuất khẩu lao động tại Liên Bang Nga nhưng do cư trú bất hợp pháp nên bị trục xuất về Việt N và bị cấm nhập cảnh tại Nga. Trong năm 2017, do có nhu cầu xuất cảnh sang Nga để làm việc, qua tìm hiểu trên mạng xã hội facebook vào trang “Cộng đồng người Việt tại Nga”, biết facebook “Gia Long” của Trần Gia Long có thể hiện một số bình luận liên quan đến việc làm hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác nên N, T, H đã liên hệ và được Long đồng ý giúp làm hộ chiếu với số tiền 20.000.000 đồng/01 người, theo thỏa thuận, N và T đã nhờ Nguyễn Lê Toàn sử dụng tài khoản để chuyển vào tài khoản ngân hàng do Trần Gia Long cung cấp với số tiền là 20.000.000 đồng/01 người, tổng số tiền là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để trả tiền làm hộ chiếu với thông tin nhân thân người khác. Riêng Nguyễn Văn H đã chuyển trước vào tài khoản cho Trần Gia Long số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và trả tiền mặt trực tiếp cho Long số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) còn lại sau khi làm xong hộ chiếu. Sau khi đã chuyển tiền Nguyễn Lê N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H đi từ tỉnh Nghệ An đến huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng để gặp Trần Gia Long. Sau đó, Long đưa cho Nguyễn Lê N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H Chứng minh nhân dân đã bị mờ hình ảnh (do Long làm mờ hình ảnh) và sổ Hộ khẩu của người dân trên địa bàn huyện Bảo L và Long trực tiếp dẫn đến Công an xã B’Lá và thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L để viết “Đơn xin cấp đổi CMND” với lý do bị mờ hình ảnh. Sau khi có xác nhận của Công an xã, thị trấn, N, T và H được Long hướng dẫn đến Công an huyện Bảo Lâm nộp hồ sơ xin cấp đổi CMND, tại đây: N, T và H trực tiếp điền thông tin, lăn tay hai ngón trỏ PH, trỏ trái trong “Tờ khai CMND”, “Tờ phôi CMND”, được cán bộ chụp hình làm CMND và nhận giấy hẹn ra về. Khoảng vài ngày sau, N được cấp CMND số: 251043841 ngày 17/6/2017 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp mang thông tin nhân thân của Lê C Đ nhưng hình ảnh, dấu vân tay trong CMND là của Nguyễn Lê N; T nhận được CMND số 250560701 (do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 10/6/2017) với thông tin nhân thân của Hoàng Thị A nhưng hình ảnh, dấu vân tay trong CMND là của T; H được cấp CMND số 250682822 (do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 10/6/2017) với thông tin của Lê Anh C nhưng hình ảnh, dấu vân tay trong CMND là của H.

Khi được cấp CMND mới, Nguyễn Lê N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H tiếp tục được Long hướng dẫn đến Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Lâm Đồng nộp hồ sơ xin cấp Hộ chiếu. Tại đây, Nguyễn Lê N đã trực tiếp điền

thông tin trong “Tờ khai dùng cho công dân Việt N đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước” và ký, ghi rõ họ tên “Lê C Đ” trên giấy hẹn số “LD 3170626005”, ghi ngày 26/6/2017 và đã được cấp Hộ chiếu số C3566922 ngày 28/6/2017, nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Nguyễn Thị T trực tiếp điền thông tin trong “Tờ khai dùng cho công dân Việt N đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước” và ký, ghi rõ họ tên Hoàng Thị A trên giấy biên nhận số “LD3170619015”, ghi ngày 19/6/2017 và đã được cấp Hộ chiếu số C3533637 ngày 22/6/2017, nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Nguyễn Văn H trực tiếp điền thông tin trong “Tờ khai dùng cho công dân Việt N đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước” và ký, ghi rõ họ tên Lê Anh C trên Giấy biên nhận số “LD3170619013”, ghi ngày 19/6/2017 và đã được cấp Hộ chiếu số C3565578 ngày 22/6/2017, nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh. Sau khi được cấp Hộ chiếu, Nguyễn Lê N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H đã liên hệ dịch vụ ở Hà Nội để làm thủ tục cấp visa và mua vé máy bay với mục đích đi xuất khẩu lao động tại Liên bang Nga. Đến tháng 6/2019, Nguyễn Văn H đã sử dụng hộ chiếu mang tên Lê Anh C và đến tháng 7/2023, Nguyễn Lê N đã sử dụng Hộ chiếu mang tên Lê C Đ, Nguyễn Thị T đã sử dụng Hộ chiếu mang tên Hoàng Thị A để nhập cảnh về Việt N thì bị Công an Cửa khẩu cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài phát hiện, thu giữ Hộ chiếu mang thông tin Lê Anh C, Lê C Đ và Hoàng Thị A. Đối với CMND mang thông tin Lê C Đ, Hoàng Thị A và Lê Anh C khi lao động tại Nga, N, T và H đã làm mất và để lại không mang về Việt N.

Hành vi của Nguyễn Văn H đã bị Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra Quyết định xử phạt hành chính số 174/QĐ-XPHC ngày 26/6/2019 với số tiền 35.000.000 đồng về hành vi “Giả mạo hồ sơ để được cấp hộ chiếu”, H đã chấp hành nộp phạt. Ngày 10/4/2023, Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ra Quyết định hủy bỏ quyết định xử phạt hành chính số 48/QĐ-HB đối với H.

Kết luận giám định:

Ngày 17/10/2023, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 204/QĐ-ANĐT và Quyết định trưng cầu giám định số 21/QĐ-ANĐT ngày 20/02/2024 về nội dung: Giám định mẫu dấu vân tay, mẫu chữ viết, chữ ký trên “Tờ khai chứng minh nhân dân”, “Tờ khai dùng cho công dân Việt N đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước” được thu thập tại Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội và Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lâm Đồng so với mẫu dấu vân tay, mẫu chữ ký, chữ viết của các trường hợp đã làm thủ tục xin cấp hộ chiếu với thông tin nhân thân của người khác.

Tại Kết luận giám định số 1178/KL-KTHS ngày 16/10/2023 và Kết luận giám định số 257, ngày 08/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận như sau:

Dấu vân tay trên “Tờ khai chứng minh nhân dân” mang thông tin Lê C Đ, sinh ngày 22/01/1988, trú tại: thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng so với dấu vân tay của Nguyễn Lê N – sinh ngày 15/7/1984, trú tại: xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An trên mẫu thu thập được là dấu vân tay của

cùng một người in ra; Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Lê C Đ, sinh ngày 22/01/1988, trú tại: thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng trên các tài liệu cần giám định “Tờ khai chứng minh nhân dân”, “Tờ khai xin cấp hộ chiếu” và “Giấy biên nhận” với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Lê N, sinh ngày 15/7/1984, HKTT: xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An trên các tài liệu mẫu so sánh thu thập được do cùng một người ký và viết ra;

Dấu vân tay trên “Tờ khai chứng minh nhân dân” mang thông tin Hoàng Thị A, sinh ngày 26/6/1985, trú tại: thôn 1, xã B’ Lá, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng so với dấu vân tay của Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/9/1986, HKTT: xóm 4, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An trên mẫu thu thập được là dấu vân tay của cùng một người in ra; Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Hoàng Thị A, sinh ngày 26/6/1985, trú tại: thôn 1, xã B’ Lá, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng trên các tài liệu cần giám định “Tờ khai chứng minh nhân dân”, “Tờ khai xin cấp hộ chiếu” và “Giấy biên nhận” với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị T, sinh ngày 15/9/1986, HKTT: xóm 4, xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An trên các tài liệu mẫu so sánh thu thập được do cùng một người ký và viết ra;

Dấu vân tay trên “Tờ khai chứng minh nhân dân” mang thông tin Lê Anh C, sinh năm 1979, HKTT: thôn 4, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng so với dấu vân tay của Nguyễn Văn H, sinh năm 1981, HKTT: xã Quang Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An trên mẫu thu thập được là dấu vân tay của cùng một người; Chữ viết phần nội dung và chữ ký, chữ viết ghi họ tên Lê Anh C trên các tài liệu cần giám định “Tờ khai xin cấp hộ chiếu” và “Giấy biên nhận” với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn H trên các tài liệu mẫu so sánh thu thập được do cùng một người viết ra.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, không khiếu nại hay tranh luận gì.

Cáo trạng 26/CT-VKSLĐ-P1 ngày 05/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Lê N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

1. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án:

01 (một) Hộ chiếu số C3566922 mang thông tin Lê C Đ, sinh ngày 22/01/1988, trú tại: thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Lê N);

01 (một) Biên bản thu giữ hộ chiếu ngày 22/7/2023 đối với Nguyễn Lê N về hành vi “Giả mạo hồ sơ để được cấp hộ chiếu với thông tin nhân thân của Lê C Đ”;

01 (một) Tờ khai dùng cho công dân Việt N đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Lê C Đ, sinh ngày 22/01/1988, trú tại: thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng và 01 giấy biên nhận số “LD 3170626005” (hình ảnh và chữ viết trong tờ khai là của Nguyễn Lê N);

01 (một) “Tờ khai chứng minh nhân dân số 1043841” mang tên Lê C Đ, sinh ngày 22/01/1988, trú tại: thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (dấu vân tay, chữ viết, hình ảnh là của Nguyễn Lê N).

01 (một) Hộ chiếu số “C355637” mang thông tin Hoàng Thị A, sinh ngày 26/6/1985, trú tại: thôn 1, xã B’ Lá, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Thị T);

01 (một) Biên bản về việc tạm giữ hộ chiếu đối với Nguyễn Thị T về hành vi “Giả mạo hồ sơ để được cấp hộ chiếu với thông tin nhân thân của Hoàng Thị A”;

01 (một) Tờ khai chứng minh nhân dân số “560701” mang tên Hoàng Thị A, sinh ngày 26/6/1985, trú tại: thôn 1, xã B’ Lá, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (dấu vân tay, hình ảnh, chữ viết là của Nguyễn Thị T).

01 (một) Tờ khai dùng cho công dân Việt N đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Hoàng Thị A, sinh ngày 26/6/1985, trú tại: thôn 1, xã B’ Lá, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng và giấy biên nhận số “LD3170619015” (chữ viết và hình ảnh trong tờ khai là của Nguyễn Thị T).

01 (một) Hộ chiếu số C3565578 mang thông tin Lê Anh C, sinh ngày 30/6/1979, trú tại: thôn 4, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Văn H);

01 (một) Tờ khai chứng minh nhân dân số “682.822” mang tên Lê Anh C, sinh ngày 30/6/1979, trú tại: thôn 4, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (dấu vân tay, hình ảnh trong tờ khai là của Nguyễn Văn H);

01 (một) Tờ khai dùng cho công dân Việt N đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Lê Anh C, sinh ngày 30/6/1979, trú tại: thôn 4, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng và giấy biên nhận số LD3170619013 (hình ảnh và chữ viết trong tờ khai là của Nguyễn Văn H).

01 (một) Biên bản về việc thu hồi hộ chiếu ngày 02/6/2029; Biên bản vi phạm hành chính ngày 14/6/2019; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 174, ngày 26/6/2019; Quyết định hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48, ngày 10/4/2023.

- Về án phí: đề nghị buộc các bị cáo pH chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có cơ hội ở ngoài xã hội lao động nuôi con nhỏ, phụng dưỡng cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả giám định, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định:

Nguyễn Lê N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H là những đối tượng thuộc diện cấm nhập cảnh lại Liên bang Nga nhưng do vẫn muốn được xuất cảnh sang Nga lao động nên đã trực tiếp liên hệ với Long để làm hộ chiếu với thông tin của người khác để xuất cảnh sang Nga. Sau đó, Long đưa CMND đã mượn của người khác mà đã bị mờ hình ảnh (do Long làm mờ hình ảnh), sổ Hộ khẩu cho các bị cáo này và dẫn các bị cáo đến Công an xã, thị trấn và Phòng quản lý xuất nhập cảnh- Công an tỉnh Lâm Đồng để các bị cáo trực tiếp làm CMND và xin cấp Hộ chiếu với thông tin, nhân thân của người khác. Sau khi được cấp hộ chiếu giả mạo nhân thân người khác, các bị cáo đã sử dụng để nhập cảnh vào Liên bang Nga thì bị Cơ quan chức năng phát hiện.

Do vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Lê N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[03] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác.

Bị cáo Nguyễn Lê N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình tìm cách giao dịch, làm giả chứng minh nhân dân và hộ chiếu để sử dụng hộ chiếu giả này xuất cảnh sang Nga làm việc. Do vậy cần có mức hình phạt tương xứng đối với hành vi do các bị cáo gây ra để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[04] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo N, H, T gia đình có công với cách mạng. Bị cáo N có bố đẻ là ông Nguyễn Đình Phúc và mẹ đẻ là Dương Thị Phương được Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có ông nội là ông Nguyễn Cư được chủ tịch nước tặng Huân chương độc lập hạng nhì và Huân

chương kháng chiến hạng ba, được Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt N tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất vì có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo Nguyễn Văn H có bố là là Nguyễn Văn Biêng đã được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, ông nội là Nguyễn Văn Trích là liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc. Bị cáo Nguyễn Thị T có ông nội là Nguyễn Danh Dương được tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo do đó cần áp dụng khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[05] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, đủ để răn đe, phòng ngừa riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, cũng như việc đấu tranh phòng chống tội phạm hiện nay.

Tuy nhiên cũng cần xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, các bị cáo là người dân lao động ở vùng quê miền Trung khó khăn, mục đích muốn đi xuất khẩu lao động tăng thu nhập hơn so với lao động ở Việt N để nuôi sống bản thân và gia đình, do đó không cần thiết xử phạt tù giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục theo qui định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[06] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[07] Về xử lý vật chứng: Cần lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) Hộ chiếu số C3566922 mang thông tin Lê C Đ, sinh ngày 22/01/1988, trú tại: thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Lê N);

01 (một) Biên bản thu giữ hộ chiếu ngày 22/7/2023 đối với Nguyễn Lê N về hành vi “Giả mạo hồ sơ để được cấp hộ chiếu với thông tin nhân thân của Lê C Đ”;

01 (một) Tờ khai dùng cho công dân Việt N đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Lê C Đ, sinh ngày 22/01/1988, trú tại: thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng và 01 giấy biên nhận số “LD 3170626005” (hình ảnh và chữ viết trong tờ khai là của Nguyễn Lê N);

01 (một) “Tờ khai chứng minh nhân dân số 1043841” mang tên Lê C Đ, sinh ngày 22/01/1988, trú tại: thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (dấu vân tay, chữ viết, hình ảnh là của Nguyễn Lê N).

01 (một) Hộ chiếu số “C355637” mang thông tin Hoàng Thị A, sinh ngày 26/6/1985, trú tại: thôn 1, xã B’ Lá, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Thị T);

01 (một) Biên bản về việc tạm giữ hộ chiếu đối với Nguyễn Thị T về hành vi “Giả mạo hồ sơ để được cấp hộ chiếu với thông tin nhân thân của Hoàng Thị A”;

01 (một) Tờ khai chứng minh nhân dân số “560701” mang tên Hoàng Thị A, sinh ngày 26/6/1985, trú tại: thôn 1, xã B’ Lá, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (dấu vân tay, hình ảnh, chữ viết là của Nguyễn Thị T) .

01 (một) Tờ khai dùng cho công dân Việt N đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Hoàng Thị A, sinh ngày 26/6/1985, trú tại: thôn 1, xã B’ Lá, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng và giấy biên nhận số “LD3170619015” (chữ viết và hình ảnh trong tờ khai là của Nguyễn Thị T).

01 (một) Hộ chiếu số C3565578 mang thông tin Lê Anh C, sinh ngày 30/6/1979, trú tại: thôn 4, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Văn H);

01 (một) Tờ khai chứng minh nhân dân số “682.822” mang tên Lê Anh C, sinh ngày 30/6/1979, trú tại: thôn 4, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (dấu vân tay, hình ảnh trong tờ khai là của Nguyễn Văn H);

01 (một) Tờ khai dùng cho công dân Việt N đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Lê Anh C, sinh ngày 30/6/1979, trú tại: thôn 4, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng và giấy biên nhận số LD3170619013 (hình ảnh và chữ viết trong tờ khai là của Nguyễn Văn H).

01 (một) Biên bản về việc thu hồi hộ chiếu ngày 02/6/2029; Biên bản vi phạm hành chính ngày 14/6/2019; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 174, ngày 26/6/2019; Quyết định hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48, ngày 10/4/2023.

[8] Các vấn đề khác: Trong vụ án còn có Trần Gia Long, hộ khẩu thường trú: thôn 6, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình điều tra xác định: Trần Gia Long đã đăng tải thông tin trên mạng xã hội facebook “Cộng đồng người Việt tại Nga” về việc nhận làm hộ chiếu với thông tin giới thiệu với nội dung có thể làm hộ chiếu với thông tin nhân thân của người khác để xuất cảnh lao động nước ngoài nên Nguyễn Lê N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H đã liên hệ với Long để làm Chứng minh nhân dân và Hộ chiếu với thông tin nhân thân của những người có hộ khẩu trên địa bàn huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng để làm thủ tục xuất cảnh sang Nga lao động. Do, Trần Gia Long đã chết vào năm 2021 nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Long.

Đối với Nguyễn Lê Toàn (anh ruột Nguyễn Lê N) là người được Nguyễn Lê N và Nguyễn Thị T mượn tiền và nhờ chuyển khoản số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) vào tài khoản của Trần Gia Long thì được Toàn đồng ý. Tuy nhiên, N và T không nói mục đích nhờ Toàn chuyển khoản cho Long để làm gì và Toàn cũng không biết Long là ai, sinh sống ở đâu và chưa gặp Long lần nào. Đồng thời, hiện nay Nguyễn Lê Toàn đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, không có mặt tại địa phương. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Lê Toàn.

Đối với Nguyễn Thị TH (là mẹ đẻ của Trần Gia Long) cũng là người trực tiếp liên hệ mượn Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu của Hoàng Thị A, sinh ngày 26/6/1985, trú tại: thôn 1, xã B' Lát, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, sau đó đưa cho Trần Gia Long để đưa cho Nguyễn Thị T làm Chứng minh nhân dân, Sổ hộ chiếu mang tên Hoàng Thị A. Đối với hành vi của Nguyễn Thị TH, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã khởi tố về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” theo điểm b khoản 2 Điều 349 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đã bị xét xử tại bản án số 97/2023/HSST ngày 22/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Đối với cán bộ tiếp nhận hồ sơ cấp CMND và Hộ chiếu: Quá trình làm việc với các bị cáo trong vụ án đều khai báo thực hiện hành vi làm giả CMND và Hộ chiếu với thông tin nhân thân của người khác do sự chỉ dẫn, điều khiển của Trần Gia Long, ngoài ra, không có sự tham gia của bất cứ người nào khác. Khi liên hệ Cơ quan Công an nộp hồ sơ xin cấp CMND và hộ chiếu đều được thực hiện theo đúng quy trình, đóng đúng số tiền lệ phí như các bị cáo đã làm trước đây tại địa phương nơi sinh sống, không có sự can thiệp hay giúp đỡ của cán bộ Công an. Do đó, Cơ quan An ninh điều tra không có cơ sở để xác định hành vi giúp sức và dấu hiệu đồng phạm khác trong vụ án. Đối với quy trình cấp CMND của cán bộ Công an huyện Bảo L và Phòng Quản lý hành chính Công an tỉnh Lâm Đồng, trong vụ án trước đây, Cơ quan An ninh điều tra đã tách chuyển Thanh tra Công an tỉnh để tiến hành xử lý theo quy định.

[09] Về án phí, lệ phí Tòa án: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc các bị cáo PH chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án 30/9/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án 30/9/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án 30/9/2024.

Giao bị cáo N cho UBND xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, giao bị cáo T cho UBND xã Bảo Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, Giao bị cáo H cho UBND xã Quang Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối

hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo qui định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: lưu theo hồ sơ vụ án:

01 (một) Hộ chiếu số C3566922 mang thông tin Lê C Đ, sinh ngày 22/01/1988, trú tại: thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Lê N);

01 (một) Biên bản thu giữ hộ chiếu ngày 22/7/2023 đối với Nguyễn Lê N về hành vi “Giả mạo hồ sơ để được cấp hộ chiếu với thông tin nhân thân của Lê C Đ”;

01 (một) Tờ khai dùng cho công dân Việt N đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Lê C Đ, sinh ngày 22/01/1988, trú tại: thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng và 01 giấy biên nhận số “LD 3170626005” (hình ảnh và chữ viết trong tờ khai là của Nguyễn Lê N);

01 (một) “Tờ khai chứng minh nhân dân số 1043841” mang tên Lê C Đ, sinh ngày 22/01/1988, trú tại: thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (dấu vân tay, chữ viết, hình ảnh là của Nguyễn Lê N).

01 (một) Hộ chiếu số “C355637” mang thông tin Hoàng Thị A, sinh ngày 26/6/1985, trú tại: thôn 1, xã B’ Lát, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Thị T);

01 (một) Biên bản về việc tạm giữ hộ chiếu đối với Nguyễn Thị T về hành vi “Giả mạo hồ sơ để được cấp hộ chiếu với thông tin nhân thân của Hoàng Thị A”;

01 (một) Tờ khai chứng minh nhân dân số “560701” mang tên Hoàng Thị A, sinh ngày 26/6/1985, trú tại: thôn 1, xã B’ Lát, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (dấu vân tay, hình ảnh, chữ viết là của Nguyễn Thị T).

01 (một) Tờ khai dùng cho công dân Việt N đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Hoàng Thị A, sinh ngày 26/6/1985, trú tại: thôn 1, xã B’ Lát, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng và giấy biên nhận số “LD3170619015” (chữ viết và hình ảnh trong tờ khai là của Nguyễn Thị T).

01 (một) Hộ chiếu số C3565578 mang thông tin Lê Anh C, sinh ngày 30/6/1979, trú tại: thôn 4, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (hình ảnh trong hộ chiếu là của Nguyễn Văn H);

01 (một) Tờ khai chứng minh nhân dân số “682.822” mang tên Lê Anh C, sinh ngày 30/6/1979, trú tại: thôn 4, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng (dấu vân tay, hình ảnh trong tờ khai là của Nguyễn Văn H);

01 (một) Tờ khai dùng cho công dân Việt N đề nghị cấp, sửa đổi hộ chiếu phổ thông ở trong nước mang tên Lê Anh C, sinh ngày 30/6/1979, trú tại: thôn 4, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng và giấy biên nhận số LD3170619013 (hình ảnh và chữ viết trong tờ khai là của Nguyễn Văn H).

01 (một) Biên bản về việc thu hồi hộ chiếu ngày 02/6/2029; Biên bản vi phạm hành chính ngày 14/6/2019; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 174,

ngày 26/6/2019; Quyết định hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 48, ngày 10/4/2023.

3. Về án phí, lệ phí Tòa án: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Lê N, Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 30/9/2024 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan).

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo; người liên quan
- Lưu hồ sơ.

Vũ Thị Thúy Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đức Minh - Đỗ Thị Thương Huyền Vũ Thị Thúy Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thúy Thành

